

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 209/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 13 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 221/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã Hoàng, huyện T, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Tổ 1, khu 10A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 1, khu 10A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K thể hiện trong biên bản thỏa thuận về ly hôn do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 05/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung; về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K xác nhận chị T và anh K không có tài sản chung. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản đối với người thứ ba và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K thỏa thuận, chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình K không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản đối với người thứ ba nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004608 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường Quang Hanh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Bùi Mai Anh

